TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 72 /2024/HS-ST Ngày 01 tháng 4 năm 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Duôi.

2. Bà Lường Thị Tươi.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 20/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 21/3/2024 đối với bị cáo:

Bạc Cầm L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1995 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạc Cầm M, sinh năm 1968 và bà Lò Thị O, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, Bạc Cầm L điều khiển 01 chiếc xe máy, BKS: 26M1 - 211.89 đi một mình từ nhà ở Bản C, xã C, huyện TC, tỉnh SL đến xã TM, huyện TC, tỉnh SL tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực Bản T, xã TM, L gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái (L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng ở ven đường được một lượng ma túy gồm: 01 gói Heroine (gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng), 01 viên hồng phiến (gói bằng 01 mảnh nilon màu

trắng) với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy xong, L cầm 02 gói ma túy cất vào trong 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL cho vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến nhà, L để bao thuốc lá có giấu 02 gói ma túy ở trên đầu giường, rồi đi ngủ. Khoảng 10 giờ 00 ngày 27/12/2023, khi L đang ngủ ở nhà thì có Tổ công tác Công an xã C đến yêu cầu kiểm tra ma túy, phát hiện, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa một lượng chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (L khai là Heroine); 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 (Một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (L khai là hồng phiến); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu TL, màu vàng.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/12/2023, tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số chất ma túy thu giữ của Bạc Cầm L gồm: Chất bột màu trắng (gói trong 01 gói nilon màu trắng) nghi là Heroine, có khối lượng: 0,21g (Không phẩy hai mươi mốt gam), ký hiệu L1 và 01 viên nén màu hồng (gói trong 01 gói nilon màu trắng) nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 0,09g (Không phẩy không chín gam), ký hiệu L2 giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 177/KL -KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định ma túy thu giữ là: 0,21 gam

Mẫu ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,09g.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,21 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,09 gam, loại Methamphetamine. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy Bạc Cầm L tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng là 0,30 gam, gồm 0,21 gam, loại Heroine và 0,09 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 30/CT- VKS TC ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Bạc Cầm L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bạc Cầm L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy

tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bạc Cầm L từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu TL màu vàng hình hộp chữ nhật kích thước (2 x 5,5 x 8,5) cm.

Buộc bị cáo Bạc Cầm L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bạc Cầm L thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nội dung như sau: Ngày 27/12/2023 Bac Cầm L đã có hành vi mua để sử dụng trái phép hai loại chất ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,21g và loại Methamphetamine, khối lượng: 0,09g, tổng khối lượng là: 0,30 g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở của Bạc Cầm L ở Bản C, xã C, huyện TC, tỉnh SL. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 27/12/2023 của công an xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm

phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 177/KL -KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bạc Cầm L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 30/CT-VKSND ngày 20/03/2024 của VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; một vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu TL màu vàng hình hộp chữ nhật kích thước (2 x 5,5 x 8,5) cm là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Bị cáo khai tổng số ma tuý thu giữ do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Thái ở khu vực Bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 27/12/2023 với số tiền 200.000đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo L không biết họ tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều

tra không có căn cứ mở rộng điều tra. Buộc bị cáo Bạc Cầm L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Bạc Cầm L - TTTPCMT, bắt ngày 27/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 065810 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại hai mép trái, phải của phong bì có dán băng dính màu trắng. Bên trong có: Hai mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; một vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu TL màu vàng hình hộp chữ nhật kích thước (2 x 5,5 x 8,5) cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bạc Cầm L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bạc Cầm L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2);
- Cơ quan THADS huyện Thuận Châu;
- Công an huyện Thuận Châu;
- Cơ quan THAHS huyện Thuận Châu (2);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh